

BƠM TRUYỀN DỊCH TERUFUSION INFUSION PUMP TYPE LF3 TE-LF630

Full-Press

Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	Bơm truyền dịch Terufusion Infusion pump type LF3 TE-LF630
Model	TE-LF630
Mã sản phẩm	TE*LF630Nxx - TE*LF630N03 Ký tự chữ và số được nhập vào xx trong danh mục.
Bộ truyền dịch tương thích	Bộ truyền dịch tiệt trùng theo quy định.
Nhãn hiệu của dây truyền dịch	TERUMO hoặc hãng khác.
Dây cài đặt tốc độ truyền	• Dây cài đặt 3.00 đến 300.00 mL/h (khi sử dụng với loại dây 20 giọt/mL) 1.00 đến 100.00 mL/h (khi sử dụng với loại dây 60 giọt/mL) • Bước cài đặt Bước đặt 1.00 mL/h* *: Thiết lập tốc độ lưu lượng bằng nút xoay. (Khi bật máy, tốc độ sẽ là 0.00 mL/h.)
Khoảng thiết lập VTBI	0.10 đến 100.00 mL (Bước đặt 0.10 mL) 100.00 đến 9999.00 mL (Bước đặt 1.00 mL) * ----* (Không giới hạn) (Khi bật máy, tốc độ sẽ là 0.00 mL.)
Khoảng thiết lập thời gian VTBI	1 phút đến 99 giờ 59 phút (Bước đặt 1 phút), "-- --" (Không giới hạn)
Dây cài đặt tốc truyền nhanh khi không ấn và giữ phím	100.00 đến 300.00 mL/h (khi sử dụng với loại dây 20 giọt/mL) 1.00.00 mL/h (khi sử dụng với loại dây 60 giọt/mL) (Bước đặt 100.00 mL/h)
Dây cài đặt tốc độ truyền nhanh khi không ấn và giữ phím.	0.01 đến 10.00 mL (Bước đặt 0.01 mL) 10.00 đến 100.00 mL (Bước đặt 0.1 0 mL) 100.00 đến 999.00 mL (Bước đặt 1.00 mL)
Dây cài đặt thời gian truyền nhanh khi không ấn và giữ phím	1 giây đến 60 phút 00 giây (Bước đặt 1 giây)
Hiển thị thể tích dịch đã truyền	0.00 đến 10.00 mL (Bước đặt 0.01 mL) 10.00 đến 100.00 mL (Bước đặt 0.1 0 mL) 100.00 đến 9999.00 mL (Bước đặt 1.00 mL) (khi bật máy, tốc độ sẽ là 0.00 mL.)
Độ chính xác	Sai số khoảng ±10%
Áp lực phát hiện tắc nghẽn	• Áp lực phát hiện tắc nghẽn trên: -100 đến -30 kPa • Áp lực phát hiện tắc nghẽn dưới: 30 đến 120 kPa (giá trị cài đặt) Có thể cài đặt báo áp lực tắc nghẽn dưới theo 10 mức.
Tốc độ truyền nhanh	Khoảng 300 mL/h hoặc hơn (Tùy thuộc loại dây truyền dịch sử dụng)
Các chế độ báo động	Tắc đường truyền trên, tắc đường truyền dưới, gần hết dịch, khí trong đường truyền, cửa bơm mở, tốc độ truyền bất thường, dòng chảy tự do, hết dịch truyền, pin yếu, cảnh báo tắt nguồn, mất nguồn điện lưới, báo động lại, nhắc nhở ấn phím START, chưa cài tốc độ truyền, chưa cài thể tích dịch truyền, tốc độ truyền lớn hơn thể tích truyền, hoàn thành thể tích dịch đặt trước.
Các chức năng an toàn	• Cài đặt báo tắc đường truyền ở 10 mức • Chọn độ nhạy báo động có khí trong đường truyền ở 2 mức • Cài đặt báo động gần hết dịch truyền • Đường truyền tự động bị kẹp lại khi khí của bơm mở • Cài giới hạn dây tốc độ A (Giới hạn mềm) • Cài giới hạn dây tốc độ B (Giới hạn cứng) • Chức năng khóa bàn phím • Chức năng giám tốc độ khi truyền nhanh: giải phóng áp lực đường truyền khi áp lực đường truyền đạt mức cài đặt

* Trạng thái thiết bị được mở gói và cất giữ để sử dụng tiếp với nguồn điện đã được rút phích cắm.
* Sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn EMC (tương thích điện từ) IEC 60601-1-2:2007 (EN 60601-1-2:2007) (phân loại nhóm CISPR phân loại là nhóm 1, loại B).
Tuân thủ EMC theo yêu cầu bởi IEC 60601-2-24:2012 (EN 60601-2-24:2015).
* Tiêu chuẩn và chỉ thị tuân thủ:
IEC 60601-1:2005+A1:2012 (EN 60601-1:2006+A1:2013)
IEC 60601-1-2:2007 (EN 60601-1-2:2007)
IEC 60601-1-6:2010+A1:2013 (EN 60601-1-6:2010+A1:2015)
IEC 60601-1-8:2006+A1:2012 (EN 60601-1-8:2007+A1:2013)
IEC 60601-2-24:2012 (EN 60601-2-24:2015)
MDD (chỉ thị về thiết bị y tế) 93/42/EEC (loại IIb)

Sản phẩm hiện có

Model	Mã sản phẩm	Điện áp	Loại dây nguồn	Kết nối máy tính
TE-LF630	TE*LF630N01	100 đến 120V	Chuẩn Mỹ	Không
	TE*LF630N02	100 đến 240V	Chuẩn Anh	Không
	TE*LF630N03	100 đến 240V	Chuẩn Châu Âu	Không

Chức năng khác	• Hiển thị hướng dẫn lắp đặt dây truyền dịch trên màn hình LCD •Hiển thị loại dây truyền dịch trên màn hình LCD •Lựa chọn loại dây truyền dịch trên màn hình LCD •Chọn loại nhỏ giọt dịch truyền •Hiển thị loại nhỏ giọt trên màn hình • Cài đặt thể tích dịch truyền (VTBI) •Cài đặt thời gian truyền •Có âm báo ở chế độ Purge/bolus•Xóa thể tích dịch đã truyền •Chức năng chờ (Thời gian cài đặt chờ lên đến 24 giờ) •Chọn thời gian chờ •Chọn âm lượng báo động •Điều chỉnh âm lượng báo động •Dùng âm thanh báo động chuyển tiếp •Chọn độ sáng màn hình (5 mức) •Đặt và nhắc thời gian báo tri •Cài đặt ngày giờ •Lưu trữ dữ liệu (10,000 sự kiện) •Phát hiện nguồn điện lưới AC •Âm báo khi phát hiện nguồn điện lưới AC •Cài đặt giới hạn trên thể tích truyền nhanh chế độ Purge/Bolus •Duy trì đường ven mô (KOV) •Chọn tốc độ KOV •Xóa thể tích dịch đã truyền khi máy đang hoạt động •Thay đổi tốc độ truyền khi máy đang hoạt động• Lưu giá trị cài đặt •Chọn giai điệu báo động •Chức năng tăng tốc quay số (100 lần) •Tiêm nhanh thủ công bằng cách ấn và giữ phím •Tiêm nhanh bằng cách cài đặt tự động•Chức năng gọi phím tắt • Âm báo tắt nguồn •Hiển thị nhiều ngôn ngữ
Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 5 đến 40°C Độ ẩm: 20 đến 90%RH (không ngưng tụ) Áp lực khí quyển: 70 đến 106 kPa (700 đến 1 060 hPa)
Điều kiện bảo quản*	Nhiệt độ: -20 đến 45°C Độ ẩm: 10 đến 95%RH (không ngưng tụ) Áp lực khí quyển: 50 đến 106 kPa (500 đến 1060 hPa)
Điều kiện vận chuyển	Nhiệt độ: -20 đến 60°C Độ ẩm: 10 đến 95%RH (không ngưng tụ) Áp lực khí quyển: 50 đến 106 kPa (500 đến 1060 hPa)
Điện áp	AC100 đến 240V, 50 đến 60Hz Pin: Ắc quy Lithium •Hoạt động liên tục: Khoảng 5 giờ (Ắc quy mới, nạp đầy, truyền liên tục ở tốc độ 25 mL/h trong điều kiện nhiệt độ 25°C) •Thời gian sạc: ≥ 8giờ (Sạc với nguồn AC, máy tắt nguồn) Ắc quy nạp được 80% trong 3 giờ. Pin phụ: Nickel-metal-hydride (Để cảnh báo lỗi nguồn trong trường hợp mất điện lưới và ắc quy hỏng) •Thời gian sạc: ≥ 8 giờ (Pin mới, sạc nguồn AC ở nhiệt độ 25°C khi máy đang tắt) (Hiển thị mức dung lượng và mức sạc của ắc quy trong máy trên màn hình LCD tới 5 vạch)
Công suất tiêu thụ	28 VA
Phân loại	Thiết bị loại I có tích hợp ắc quy trong máy, loại khử rung tim, kiểu CF, hoạt động liên tục, IP22 (Không bị ảnh hưởng bởi nước nhỏ giọt khi máy nghiêng 1 góc 15° từ vị trí thông thường)
Kích thước	Không có cổng giao tiếp thông tin bên ngoài (RS-232C): 253 mm (rộng)*1 x 120 mm (cao)*1 x 102 mm (sâu)*2 Có cổng giao tiếp thông tin bên ngoài (RS-232C): 253 mm (rộng)*1 x 120 mm (cao)*1 x 121 mm (sâu)*2 *1: Không bao gồm phần nhỏ ra *2: không bao gồm phần nhỏ ra, kẹp cọc truyền và phạm vi di chuyển
Trọng lượng	Khoảng 2.0 kg
Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm	Cảm biến đếm giọt, dây nguồn, kẹp cọc truyền, hướng dẫn sử dụng

Phụ kiện thêm

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
TERUFUSION kẹp cọc truyền loại bấm	TE*877
Hệ thống giá đỡ bơm tiêm điện/bơm truyền dịch TERUFUSION standard rack system	TE*RS700N

CE 0197

Số lưu hành: 2100311ĐKLH/BYT-TB-CT
Chủ sở hữu số lưu hành: Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Hãng sản xuất: Ashitaka Factory of Terumo Corporation
Sản xuất tại: Nhật Bản
Số văn bản công khai hình thức và nội dung quảng cáo: 012/25-CKQC-Terumo

TERUMO is a trademark of TERUMO CORPORATION.
®: Registered Trademark
©TERUMO CORPORATION. August 2018.

TVME-2502-008

TERUMO
MEDICAL CARE
SOLUTIONS



Lê Thu Hà
Phó trưởng phòng đăng ký
và quản lý chất lượng

Digitally signed by
CÔNG TY TNHH
THIẾT BỊ Y TẾ
TERUMO VIỆT NAM
DN: c=VN, st=THÀNH
PHỐ HÀ NỘI,
cn=CÔNG TY TNHH
THIẾT BỊ Y TẾ
TERUMO VIỆT NAM,
0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0105881
933
Date: 2025.03.17
16:52:12 +07'00'

BƠM TRUYỀN DỊCH
TERUFUSION INFUSION PUMP TYPE LF3
TE-LF630

Full-Press

Nâng cao khả năng truyền dịch
cạnh giường

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM Tầng 14, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: +84 24 3936 1643 Fax: +84 24 3936 1641	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM Chi nhánh TP. HCM Phòng 4, Tầng 4, Tháp A2, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, TPHCM, Việt Nam. Điện thoại: +84 28 6660 0326
--	---

An toàn và dễ sử dụng

Bơm truyền dịch TERUFUSION infusion pump type LF3 được sử dụng để truyền thuốc gây mê, thuốc dẫn mạch, thuốc trợ tim, nuôi ăn tĩnh mạch, thuốc hóa trị, thuốc chống ung thư, thuốc gây chuyển dạ và thuốc chống đông ở khoa ICU, CCU, NICU, phòng mổ, khoa tổng quát. Thiết bị sử dụng công nghệ ngón tay nhu động, dùng để truyền thuốc qua đường truyền tĩnh mạch liên tục với tốc độ ổn định.



Các phụ kiện được thiết kế riêng nâng cao độ tin cậy của bơm truyền dịch TERUFUSION infusion pump type LF3 TE - LF630

Thông số của hệ thống giá đỡ bơm tiêm điện/bơm truyền dịch TERUFUSION standard rack system

Tên sản phẩm	Hệ thống giá đỡ bơm tiêm điện/bơm truyền dịch TERUFUSION standard rack system (tùy chọn)
Model	TE-RS700
Mã sản phẩm	TE*RS700N
Chức năng vận hành	Công suất: Cung cấp nguồn điện AC cho thiết bị bơm gắn kèm.
Điều kiện vận hành	5 đến 40°C, độ ẩm tương đối 20 đến 90%RH (không ngưng tụ)
Nguồn điện cung cấp	AC 100-240V, 50 – 60 Hz
Công suất định mức/tần suất định mức	AC 100-240V, 50 – 60 Hz (có thể cấp nguồn tối đa cho 9 thiết bị bơm)
Công suất tiêu thụ	Standard rack system x1: Tối đa 102VA (gắn 3 thiết bị bơm) Standard rack system x2: Tối đa 204VA (gắn 6 thiết bị bơm) Standard rack system x3: Tối đa 306VA (gắn 9 thiết bị bơm)
Phân loại	Loại I, vận hành liên tục, IP22
Kích thước	Standard rack system x1: 220 mm (rộng) x 458 mm(cao) x 132 mm(sâu) Standard rack system x2: 220 mm (rộng) x 845 mm(cao) x 132 mm(sâu) Standard rack system x3: 220 mm (rộng) x 1232 mm(cao) x 132 mm(sâu)
Trọng lượng	Standard rack system x1: Khoảng 3.3 kg Standard rack system x2: Khoảng 6.5 kg Standard rack system x3: Khoảng 9. 7 kg



TERUFUSION standard rack system (TE*RS700/tùy chọn)

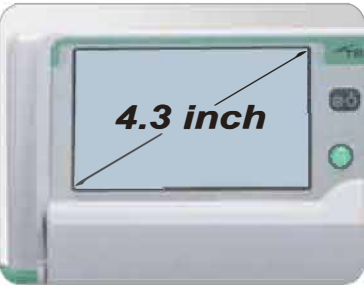
BƠM TRUYỀN DỊCH TERUFUSION LOẠI LF3 TE-LF630

Full-Press



Vận hành dễ dàng và an toàn với 7 nút bấm và 1 núm xoay

Điều khiển vận hành bằng 7 nút bấm và 1 núm xoay. Điều chỉnh đơn giản bằng cách quay. Vận hành bằng núm xoay giúp tránh bị truyền thừa dịch do lỗi nhập nhập số thập phân.



Màn hình 4.3 inch rõ ràng, dễ đọc

Màn hình màu 4.3-inch cỡ lớn, rõ ràng và dễ quan sát thông số và trạng thái hoạt động của máy ngay cả khi ở khoảng cách xa.



Điều khiển trực quan đủ màu cho phép theo dõi nhanh và dễ dàng

Kể cả người ít kinh nghiệm cũng có thể bật chế độ hướng dẫn sử dụng trực quan trên màn hình làm theo từng bước để cài đặt bơm đúng cách. Quá trình diễn ra nhanh, bạn có thể nhanh chóng ứng phó khi thay đổi đột ngột tình trạng của bệnh nhân.

Báo động hình ảnh và âm thanh cho phép theo dõi dễ dàng

Báo động hình ảnh và âm thanh cho phép theo dõi dễ dàng ngay cả khi trời tối.



Cài đặt thời gian VTBI

Nhập liều lượng khi cần truyền dịch, và máy sẽ tự động tính lượng dung dịch cần truyền. Chức năng này thậm chí còn giúp máy dễ sử dụng hơn.



Thiết kế thiết thực của Terumo

Thiết kế thiết thực của Terumo đảm bảo rằng thiết bị sẽ sử dụng bền lâu.